

Bản án số: 10/2025/KDTM-PT
Ngày 29 tháng 12 năm 2025
Về việc “Tranh chấp chấp hợp
đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và bà Trịnh Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2025/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2025/QĐXXPT-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X1.

Địa chỉ: Số C, đường T, phường L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh X - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ủy quyền cho ông Đoàn Lê V, sinh năm 1981 – Nhân viên kế toán của công ty (theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2024).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên V1.

Địa chỉ: Số E, Quốc lộ H, phường V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Kha Thị Như H – Giám đốc công ty.

Bà Kha Thị Như H, sinh năm 1983 (chết ngày 01/02/2025 theo bản sao Trích lục khai tử số 757/TLKT-BS ngày 28/5/2025).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Kha Thị Như H, sinh năm 1983 (chết ngày 01/02/2025 theo bản sao Trích lục khai tử số 757/TLKT-BS ngày 28/5/2025).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Kha Thị Như H:

3.1.1. Ông Đoàn Việt T, sinh năm 1981;

3.1.2. Cháu Đoàn Phước K, sinh ngày 03/10/2007;

3.1.3. Cháu Đoàn Anh K1, sinh ngày 15/6/2009;

3.1.4. Cháu Đoàn Ngân K2, sinh ngày 01/01/2015;

Cháu K, cháu K1 và cháu K2 do ông Đoàn Việt T là người đại diện theo pháp luật.

Cùng cư trú: Số A đường N, phường R, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên hệ: P22 C đường T, phường R, tỉnh An Giang.

3.2. Ông Đoàn Việt T, sinh năm 1981;

3.3. Cháu Đoàn Phước K, sinh ngày 03/10/2007;

3.4. Cháu Đoàn Anh K1, sinh ngày 15/6/2009;

3.5. Cháu Đoàn Ngân K2, sinh ngày 01/01/2015;

Cháu K, cháu K1 và cháu K2 có ông Đoàn Việt T là người đại diện theo pháp luật.

Cùng cư trú: Số A đường N, phường R, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên hệ: P22 C đường T, phường R, tỉnh An Giang.

3.6. Ông Bùi Quốc B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ B, Khóm C, xã T, An Giang.

Tại phiên tòa có mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần X1 (viết tắt là Công ty X1), các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, các bản tự khai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đoàn Lê V trình bày:

Ngày 01/01/2023, giữa Công ty Cổ phần X1, chi nhánh Nhà máy gạch ngói T2 và Công ty TNHH MTV V1 ký kết Hợp đồng số 270/HĐMB/2023 ký ngày 01/01/2023. Nội dung Công ty V1 đồng ý mua và chi nhánh của Công Ty X1 đồng ý bán gạch Tunnel với số lượng là 1.000.000 viên mỗi năm, các bên thỏa thuận cụ thể về sản phẩm, đơn giá, điều kiện giao hàng, phương thức thanh toán, về quyền và nghĩa vụ của các bên tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể như sau :

Vào ngày 06/01/2023, Công ty V1 mua hàng hai đợt theo Hóa đơn GTGT số 00000638 ngày 06/01/2023 (Công ty V1 mua 6.912 viên gạch ống quy cách 8 x 18 và 4.320 viên gạch thẻ quy cách 8 x 18, tổng số tiền là 14.040.000 đồng) và Hóa đơn GTGT số 00000941 ngày 06/01/2023 (Công ty V1 mua 9.216 viên gạch ống quy cách 8 x 18, thành tiền là 11.520.000 đồng).

Vào ngày 02/02/2023, Công ty V1 mua 8.064 viên gạch ống (quy cách 8 x 18) và 2.160 viên gạch thẻ (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 127.2727 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 12.780.000 đồng.

Vào ngày 15/02/2023, Công ty V1 mua 4.608 viên gạch ống (quy cách 8 x 18) và 6.480 viên gạch thẻ (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 127.2727 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 13.860.000 đồng.

Vào ngày 24/02/2023, Công ty V1 mua 9.216 viên gạch ống (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 127.2727 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 11.520.000 đồng.

Vào ngày 14/03/2023, Công ty V1 mua 9.219 viên gạch ống (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 127.2727 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 11.520.000 đồng.

Vào ngày 24/05/2023, Công ty V1 mua 4.608 viên gạch ống (quy cách 8 x 18) và 6.480 viên gạch thẻ (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 145.4545 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 13.860.000 đồng.

Vào ngày 26/5/2023, Công ty V1 mua 4.608 viên gạch ống (quy cách 8 x 18) và 6.480 viên gạch thẻ (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 145.4545 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 13.860.000 đồng.

Vào ngày 28/7/2023, Công ty V1 mua 9.216 viên gạch ống (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 166.66667 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 11.059.200 đồng.

Vào ngày 21/08/2023, Công ty V1 mua 8.064 viên gạch ống (quy cách 8 x 18), cộng với tiền bốc xếp vận chuyển gạch là 166.6667 đồng, thành tiền sau khi tính thuế là 9.676.800 đồng.

Tổng số tiền mua hàng theo hợp đồng lần này là 123.696.000 đồng, cộng với số tiền dư nợ đầu kỳ, tức là số tiền Công ty V1 và bà H còn nợ của hợp đồng trước là 27.720.000 đồng thành 151.416.000 đồng. Công ty V1 và bà H có trả là 57.980.000 đồng còn nợ lại 93.436.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV V1 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Kha Thị Như H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả tổng số tiền là 119.749.914 đồng. Trong đó, bao gồm tiền mua gạch còn nợ là 93.436.000 đồng và trả lãi chậm trả (theo Điều 4 của Hợp đồng mua bán gạch Tunnel số 270/HĐMB/2023) từ ngày 06/9/2023 đến 26/9/2025 là 26.313.914 đồng.

Về số tiền mà ông Đoàn Việt T cho rằng có trả vào tài khoản cá nhân của ông Bùi Quốc B (Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty X1), số tiền này không liên quan đến số tiền mà Công ty X1 khởi kiện Công ty V1 và người liên quan trả.

2. Ông Đoàn Việt T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Kha Thị Như H (ông Đoàn Việt T cũng là người đại diện hợp pháp cho các cháu Đoàn Phước K, Đoàn Anh K1 và Đoàn Ngân K2) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà H đã chết ngày 01/02/2025 theo Trích lục khai tử số 757/TLKT-BS ngày 28/5/2025. Hiện nay, Công ty TNHH MTV V1 (viết tắt Công ty V1) chưa

có người đại diện theo pháp luật và ông hiện đang làm thủ tục chuyển đổi nhưng chưa hoàn tất. Đối với các Biên bản đối chiếu công nợ mà ông có ký tên cho Công ty X1 thì do nhân viên của Công ty X1 mang đến nài nỉ ông ký tên nên ông đồng ý ký tên. Do ông có nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông B nên khi ký tên vào biên bản đối chiếu công nợ ông đều nhắc nhở phải đối chiếu lại cho cụ thể, rõ ràng. Đối với số dư đầu kỳ tức là năm 2022 mang sang là 27.720.000 đồng, ông cũng đã thanh toán cho Công ty X1 bằng hình thức chuyển khoản cho ông B. Nay, đề nghị Công ty X1 cung cấp các biên nhận nhận hàng để chứng minh Công ty V1 có mua gạch như các hóa đơn giá trị gia tăng mà công ty X1 đã nộp.

Thời gian qua, Công ty V1 nhiều lần thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Công ty X1 với số tiền 57.980.000 đồng và thanh toán qua tài khoản cá nhân ông Bùi Quốc B với tổng số tiền là 47.033.720 đồng theo 07 trang lịch sử sao kê. Cụ thể, ngày 18/01/2022 chuyển cho ông B là 14.080.000 đồng; ngày 06/7/2022 chuyển khoản cho ông B là 2.246.400 đồng; ngày 13/12/2022 chuyển khoản cho ông B là 2.882.880 đồng; ngày 07/02/2023 chuyển khoản cho ông B là 3.987.000 đồng; ngày 23/02/2023 chuyển khoản cho ông B là 1.441.000 đồng và ngày 24/02/2023 chuyển khoản cho ông B là 1.198.000 đồng; ngày 23/5/2023 chuyển khoản cho ông B là 1.198.000 đồng; ngày 25/5/2023 chuyển khoản cho ông B là 20.000.000 đồng.

Đề nghị Tòa án sắp tới gửi các văn bản tố tụng cho Công ty V1 và cho ông thông qua đường bưu điện tại địa chỉ số P C đường T, phường R, tỉnh An Giang. Hiện nay, Công ty V1 vẫn hoạt động tại địa chỉ số E, Quốc lộ H, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (sau sáp nhập là số 559, Quốc lộ H, ấp M, xã V, tỉnh An Giang).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Quốc B trình bày trong quá trình làm việc:

Thời gian qua, ông Đoàn Việt T có chuyển tiền vào tài khoản cá nhân ông để trả tiền vận chuyển gạch từ Nhà máy đến chân công trình và cầu xuống chứ không phải là trả tiền gạch cho Công ty Cổ phần X1 – Nhà máy T2. Ông Đoàn Việt T là người gọi điện thoại cho mua gạch và đề nghị giao gạch công trình. Qua đó, ông báo giá cho ông T về việc gạch giao tới công trình sẽ phát sinh thêm chi phí vận chuyển từ nhà máy đến công trình và cầu xuống, phần này của cá nhân xe vận chuyển không có hoá đơn giá trị gia tăng, chỉ có gạch mới có hoá đơn giá trị gia tăng và ông T đồng ý. Xe giao xong ông T chuyển tiền chi phí vận chuyển và cầu vào tài khoản cá nhân của ông. Đối với phần gạch, Công ty Cổ phần X1 xuất hoá đơn cho Công ty TNHH MTV V1 ghi nợ và cuối mỗi tháng Công ty TNHH MTV V1 ký xác nhận nợ vào biên bản đối chiếu công nợ và sổ công nợ của Công ty Cổ phần X1 – Nhà máy T2. Trên hoá đơn giá trị gia tăng của Công ty Cổ phần X1 – Nhà máy T2 có ghi dòng “Bốc xếp vận chuyển gạch” đây là chi phí xếp gạch vào pallet đóng kiện tại kho của Nhà máy. Ông T có chuyển 12.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông không liên quan đến hợp đồng mua bán số: 270/HĐMB/2023 ngày 01 tháng 01 năm 2023 giữa Công ty TNHH MTV V1 và chi nhánh Công ty Cổ phần X1 – Nhà máy T2. Tại phiên

hòa giải ngày 18/7/2025, ông T cho rằng đã chuyển vào tài khoản của ông 30.000.000 đồng là không chính xác.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần X1.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V1 và ông Đoàn Việt T, cháu Đoàn Phước K, cháu Đoàn Anh K1 và cháu Đoàn Ngân K2 (do ông Đoàn Việt T là người đại diện theo pháp luật) phải có nghĩa vụ liên đới trong phạm vi di sản của bà Kha Thị Như H (chết ngày 01/02/2025) thanh toán cho Công ty Cổ phần X1 số tiền là 119.749.914 (một trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười bốn) đồng. Trong đó, bao gồm tiền vốn là 93.436.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 26.313.914 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo ngày 10/10/2025 của ông Đoàn Việt T, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm, trừ số tiền 47.033.720 đồng đã chuyển vào tài khoản của ông Bùi Quốc B vào phần tiền mua gạch mà Công ty TNHH MTV V1 còn nợ Công ty Cổ phần X1 (93.436.000 đồng - 47.033.720 đồng = 46.402.280 đồng) và xem xét phần tiền lãi mà Công ty TNHH MTV V1 phải trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

- *Bị đơn trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc B trình bày:* Ông chỉ nhận tiền vận chuyển từ phía ông Đoàn Việt T, không nhận tiền bán gạch của Công ty Cổ phần X1 nên ông không đồng ý kháng cáo của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Việt T; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đoàn Việt T trong hạn luật định, có nội dung ủng hộ án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự

phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH MTV V1 (Bên A, đại diện bà Kha Thị Như H) và Công ty Cổ phần X1 (Bên B đại diện ông Lương Hoàng T1) ký kết Hợp đồng số 270/HĐMB/2023 ký ngày 01/01/2023 về việc mua bán gạch Tunnel.

Tại Điều 3 của hợp đồng “Điều kiện giao hàng”. Mục 3.2 “Địa điểm giao hàng”: Bên B giao hàng cho bên A tại kho của bên B. Nếu bên A yêu cầu giao hàng đến kho bên A thì tính thêm cước vận chuyển. Chi phí bốc hàng từ phương tiện vận chuyển xuống tại địa chỉ của bên A sẽ do bên A chịu (kể cả chi phí lưu phương tiện do xếp dỡ chậm).

Tại Điều 4 “Phương thức thanh toán”:

Mục 4.1 “Hình thức thanh toán”: Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ (nếu có) theo thông tin sau:

+ Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần X1

Tài khoản số: 1/ 701.10.00.000435.7 tại Ngân hàng B1 Chi nhánh A; 2/ 116.000.145.048 tại Ngân hàng V2.

+ Nội dung thanh toán: Trả tiền mua gạch Tunnel cho Công ty Cổ phần X1.

Mục 4.2 Bên B chỉ công nhận việc bên A đã thanh toán cho bên B sau khi bên B nhận được báo có từ tài khoản Ngân hàng số tiền thanh toán. Hoặc nếu thu tiền mặt phải có phiếu thu của bên B theo mẫu số 01-TT; Ký hiệu: 01PT.Cty hoặc 02PT.Cty. Mọi trường hợp khác bên B hoàn toàn không chịu trách nhiệm là đã thu tiền của bên A”.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn thống nhất còn nợ nguyên đơn 93.436.000 đồng thể hiện tại Thư xác nhận ngày 05/01/2024 của bà Kha Thị Như H (BL 06) và các bảng đối chiếu công nợ do ông Đoàn Việt T xác nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T thống nhất còn nợ nguyên đơn số tiền 93.436.000 đồng. Tuy nhiên phía bị đơn đã trả được 47.033.720 đồng qua tài khoản của ông Bùi Quốc B là người của Công ty X1, nên chỉ còn nợ 46.402.280 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty X1 không đồng ý theo trình bày của ông T vì Công ty X1 không nhận được số tiền 47.033.720 đồng theo khoản 4.1, 4.2 Điều 4 của hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023. Ông Bùi Quốc B cho rằng ông T chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông là tiền vận chuyển gạch từ nhà máy đến chân công trình và cầu xuống, đây không phải là tiền trả cho Công ty X1. Do đó ông T kháng cáo cho rằng việc mua hàng của Công ty X1 là chở xuống công trình, chứ không có trả tiền bốc xếp và sắp vào pallet là không đúng với thỏa thuận tại Mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng số 270/HĐMB/2023 ký ngày 01/01/2023.

Về lãi suất: Theo khoản 4.4 Điều 4 của hợp đồng mua bán ngày 01/01/2023 thỏa thuận, trong trường hợp chậm thanh toán thì bên vi phạm phải

có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất là 150% x mức lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh A, tương ứng với số ngày quá hạn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi và buộc phía bị đơn trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2025) số tiền 26.313.914 đồng, là có cơ sở.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy phía bị đơn ông T không chứng minh được đã thực hiện đúng theo hợp đồng mua bán đã ký kết ngày 01/01/2023. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc phía bị đơn trả số nợ 93.436.000 đồng là có cơ sở. Trường hợp phía bị đơn có tranh chấp số tiền với ông B thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, nhưng ông T đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006101 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, do đó hoàn lại cho ông T số tiền 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Việt T.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2025/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần X1.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V1 và ông Đoàn Việt T, cháu Đoàn Phước K, cháu Đoàn Anh K1 và cháu Đoàn Ngân K2 (do ông Đoàn Việt T là người đại diện theo pháp luật) phải có nghĩa vụ liên đới trong phạm vi di sản của bà Kha Thị Như H (chết ngày 01/02/2025) thanh toán cho Công ty Cổ phần X1 số tiền là 119.749.914 (một trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười bốn) đồng. Trong đó, bao gồm tiền vốn là 93.436.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 26.313.914 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty X1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.638.000 (hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002096 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – An Giang).

Công ty V1 và ông T chịu án phí là 5.957.000 (năm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Đoàn Việt T phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006101 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông T được hoàn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP HCM;
- VKSND AG;
- Phòng GD KT TT và THA;
- TAND Khu vực;
- Phòng THA Khu vực;
- Đường sự (để thi hành);
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu